

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Quốc Vụ.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST, ngày 15 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** **Trần Duy Đ**, sinh năm: 1976. Tại huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Trần Xuân P, sinh năm: 1940 và con bà Vũ Thị D, sinh năm: 1949; Hiện đang làm nông và sinh sống tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Hiện cùng cư trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện được tại ngoại. *(có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại:** Ông Trần Xuân P, sinh năm: 1940. Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Xuân P: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1978. Trú tại: Thôn 6, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(có mặt)*

*** Người làm chứng:**

1/. Ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

2/. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

3/. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1949. Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, sau khi đi uống rượu, Trần Duy Đ về nhà mình tại, thôn 2, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì gặp ông Trần Xuân P (là bố của Đ và sống cạnh nhà). Hai bên ngồi nói chuyện với nhau một lúc, nhưng do thấy Đ đã say rượu lại nói nhiều nên ông P bực tức nói “*Mày đi ra khỏi nhà tao đi, tao không cho mày ngồi cạnh tao nữa*” và bỏ đi. Thấy vậy, Trần Duy Đ đi theo và xảy ra xô xát với ông P, Đ giằng co cây gậy gỗ mà ông P dùng chống để đi lại, làm cây gậy gỗ đập trúng vào phía sau đầu của ông P khiến ông P ngã quỵ gối xuống đất. Sau đó, Đ tiếp tục nhặt khoảng 2 – 3 viên gạch vỡ ném về phía ông P thì có 01 viên trúng vào đầu ông Pháo gây thương tích. Ông P bỏ chạy ra ngoài đường và được đưa đi sơ cứu vết thương, sau đó đến khám tại Bệnh viện đa khoa 333 và điều trị ngoại trú.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 188/PY-TgT ngày 19/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Trần Xuân P bị vết thương đầu, chấn động não, tỷ lệ thương tích 08%.

Vật chứng thu giữ: Đối với vật chứng của vụ án là viên gạch vỡ mà bị cáo sử dụng ném ông P, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, ông P có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Trần Duy Đ nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 21/QĐ – VKS, ngày 14/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Duy Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d, đ, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Duy Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy Đ về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, d, đ, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Duy Đ đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017 sau khi đi uống rượu, bị cáo Trần Duy Đ về nhà mình thì gặp ông Trần Xuân P. Hai bên ngồi nói chuyện với nhau một lúc, xảy ra xô xát với ông P, Đ giằng co cây gậy gỗ mà ông P dùng chống để đi lại làm cây gậy gỗ đập trúng vào phía sau đầu của ông P khiến ông P ngã quỵ gôi xuống đất. Sau đó, bị cáo tiếp tục nhặt khoảng 2 – 3 viên gạch vỡ ném về phía ông P thì có 01 viên trúng vào đầu, gây thương tích 08 % sức khỏe đối với ông P.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh, hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, để biết được rằng sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật đặc biệt bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên, với ý thức xem thường pháp luật, thiếu tôn trọng đối với người sinh ra mình, nghiện rượu, không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, cùng với bản tính côn đồ, hung hãn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại 08% sức khỏe đối với ông Trần Xuân P mặc dù trước đó không có mâu thuẫn gì. Hành vi của bị cáo còn gây dư luận xấu về văn hóa ứng xử, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức trong gia đình và xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong dư luận. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo về các tình tiết tại điểm a, d, đ, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo có chi trả 200.000 đồng tiền sơ cứu cho ông P. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trong quá trình cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được, nên không đề cập giải quyết.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với việc giữa bị cáo với người bị hại giằng co làm cây gây gỗ được ông P sử dụng trống để đi lại đập vào phía sau đầu, nhưng không gây ra thương tích nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, d, đ, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND xã Cư Yang;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Lý